

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 116/2005/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2005***THÔNG TƯ****Hướng dẫn việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi dự án kết thúc**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi dự án kết thúc như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và xử lý tài sản thuộc các chương trình, dự án (sau đây gọi chung là dự án) sử dụng vốn ngân sách nhà nước, bao gồm

cả các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn viện trợ không hoàn lại đưa vào cân đối ngân sách nhà nước khi dự án kết thúc.

Thông tư này không áp dụng đối với dự án của các tổ chức kinh tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn.

2. Đối tượng điều chỉnh

a) Tài sản được trang cấp để phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc bao gồm:

- Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất;

- Phương tiện giao thông vận tải;

- Máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác phục vụ hoạt động của dự án.

b) Tài sản của các dự án sử dụng vốn ODA và nguồn viện trợ không hoàn lại khi dự án kết thúc, nhà tài trợ chuyển giao tài sản cho Nhà nước Việt Nam.

Việc xử lý các tài sản được trang cấp để phục vụ hoạt động của dự án nhưng không còn sử dụng được hoặc không cần sử dụng trong quá trình thực hiện dự án cũng được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp Ban quản lý dự án thực hiện quản lý nhiều dự án, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp, thì việc quản lý và xử lý đối với tài sản phục vụ công tác chung của Ban quản lý dự án thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp; việc quản lý và xử lý đối với tài sản được trang cấp để phục vụ hoạt động riêng của từng dự án thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Khi dự án kết thúc, chủ đầu tư, chủ dự án hoặc Ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là Ban quản lý dự án) có trách nhiệm bảo quản tài sản và hồ sơ của tài sản theo nguyên trạng cho đến khi bàn giao cho cơ quan, đơn vị được tiếp nhận hoặc hoàn thành việc bán, thanh lý tài sản theo quyết định của cấp có thẩm quyền; không được tự ý tháo dỡ, thay đổi kết cấu, phụ tùng, linh kiện của tài sản hoặc cho thuê, cho mượn tài sản.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. CÁC HÌNH THỨC XỬ LÝ TÀI SẢN

Tài sản phục vụ hoạt động của các dự án khi dự án kết thúc (bao gồm cả kết

thúc từng phần hoặc theo từng giai đoạn thực hiện của dự án nếu không còn nhu cầu sử dụng) được xử lý theo các hình thức sau đây:

1. Điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

2. Bán, thanh lý nợ tiền vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ đi các chi phí bảo quản, bàn giao và tổ chức bán, thanh lý tài sản (nếu có).

3. Việc xử lý tài sản là nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất có liên quan đến quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

II. THẨM QUYỀN XỬ LÝ TÀI SẢN

1. Thẩm quyền xử lý tài sản của các dự án thuộc Trung ương quản lý

a) Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bán, điều chuyển tài sản là nhà và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác theo đề nghị của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản không thuộc phạm vi tiết a điểm này giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác theo đề nghị của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể quyết định sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Tài chính:

- Điều chuyển tài sản từ các dự án thuộc mình quản lý khi dự án kết thúc cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

- Điều chuyển tài sản từ các dự án kết thúc để phục vụ hoạt động của các dự án khác thuộc phạm vi mình quản lý;

- Bán, thanh lý đối với tài sản không thuộc phạm vi tiết a điểm này.

2. Thẩm quyền xử lý tài sản của các dự án thuộc địa phương quản lý

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định điều chuyển, bán, thanh lý các tài sản là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, các công trình xây dựng khác gắn liền với đất và phương tiện giao thông vận tải theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định:

- Điều chuyển những tài sản không

thuộc phạm vi tiết a điểm này cho các Sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể thuộc cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bán, thanh lý những tài sản không thuộc phạm vi tiết a điểm này có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản;

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định bán, thanh lý những tài sản không thuộc phạm vi tiết a điểm này có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ TÀI SẢN

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự án kết thúc hoặc tài sản không còn sử dụng được, không có nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án, Ban quản lý dự án có trách nhiệm kiểm kê các tài sản của dự án theo Biên bản kiểm kê tài sản (Phụ lục 01/TSDA ban hành kèm theo Thông tư này) gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể là cơ quan chủ quản dự án (đối với các dự án thuộc Trung ương quản lý); gửi Sở, ban, ngành ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là cơ quan chủ quản dự án (đối với các dự án thuộc địa phương quản lý).

Trường hợp khi kiểm kê phát hiện

thừa, thiếu tài sản phải ghi rõ trong Biên bản kiểm kê tài sản, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, đề xuất biện pháp xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý tài sản cố định.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể (đối với các dự án thuộc Trung ương quản lý); Sở, ban, ngành ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với các dự án thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản của dự án kết thúc để xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Mục II Phần B Thông tư này.

Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gồm:

- Văn bản đề nghị hình thức xử lý tài sản;
- Bảng tổng hợp danh mục tài sản đề nghị xử lý theo Phụ lục 02/TSDA ban hành kèm theo Thông tư này;
- Trường hợp tài sản đề nghị xử lý theo hình thức điều chuyển cho cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước sử dụng, thì phải có Công văn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có) đề nghị được tiếp nhận tài sản từ dự án thuộc Trung ương quản lý; Công văn của các Sở, ban, ngành ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc

tỉnh (nếu có) đề nghị được tiếp nhận tài sản từ dự án thuộc địa phương quản lý.

3. Sau khi có quyết định xử lý tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc xử lý tài sản được thực hiện như sau:

a) Đối với tài sản có quyết định điều chuyển: Ban quản lý dự án chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức được tiếp nhận tài sản thực hiện việc bàn giao tiếp nhận tài sản theo hướng dẫn tại Thông tư số 43/TC-QLCS ngày 31/7/1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối với tài sản có quyết định bán thanh lý phải được tổ chức bán, thanh lý theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá khởi điểm và chuyển giao tài sản để tổ chức bán đấu giá hoặc giao cho tổ chức có chức năng bán đấu giá thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 34/2005/TT-BTC ngày 12/5/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chuyển giao tài sản nhà nước để bán đấu giá.

IV. KINH PHÍ BẢO QUẢN, BÀN GIAO, TỔ CHỨC BÁN, THANH LÝ TÀI SẢN

1. Nội dung chi:

- a) Chi phí về bảo quản: Chi phí thuê

kho, bãi để bảo quản tài sản, chi cho công tác bảo vệ tài sản.

b) Chi phí bán đấu giá tài sản: Chi phí xác định giá khởi điểm, phí đấu giá trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức có chức năng bán đấu giá thực hiện việc bán đấu giá tài sản.

Trong trường hợp việc bán đấu giá do Hội đồng định giá và bán đấu giá thực hiện, thì chi phí về bán đấu giá tài sản gồm: Chi phí xác định giá khởi điểm, thông báo, niêm yết công khai việc bán đấu giá, tổ chức phiên bán đấu giá, chi bồi dưỡng cho các thành viên hội đồng và các chi phí khác có liên quan đến việc bán đấu giá.

c) Chi phí thanh lý tài sản: Chi phí cho việc tổ chức bán hoặc hủy tài sản.

d) Chi phí phát sinh trong quá trình bàn giao tài sản.

Mức chi cho từng nội dung thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ của Nhà nước; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ của Nhà nước quy định, thì người đứng đầu của cơ quan có trách nhiệm xử lý quyết định đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Nguồn kinh phí:

a) Đối với tài sản có quyết định bán, thanh lý; nguồn kinh phí để chi cho các nội dung quy định tại điểm 1 Mục này được sử dụng từ số tiền thu được do bán

đấu giá hoặc thanh lý tài sản. Trường hợp việc xử lý tài sản không phát sinh nguồn thu hoặc số thu không đủ bù đắp chi phí, thì phần chi phí còn thiếu được quyết toán vào chi phí khác của dự án.

b) Đối với tài sản có quyết định chuyển giao cho cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thì:

- Các chi phí phát sinh trước khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền do Ban quản lý dự án chi trả và được quyết toán vào chi phí khác của dự án;

- Các chi phí phát sinh sau khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền do cơ quan, đơn vị, tổ chức được tiếp nhận tài sản chi trả.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức, đoàn thể, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện quản lý và xử lý tài sản của các dự án thuộc phạm vi mình quản lý theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Cục Quản lý công sản, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn,

kiểm tra việc quản lý, xử lý tài sản của các dự án kết thúc theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Đối với tài sản của các dự án đã kết thúc trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nhưng chưa có quyết định xử lý, thì thực hiện xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những

quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) để phối hợp giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Huỳnh Thị Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN KẾT THÚC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2005/TT-BTC
ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính)

1. Tên dự án:.....

Thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể hoặc Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, thành phố, UBND cấp huyện.....

2. Thời điểm kiểm kê:..... giờ, ngày..... tháng..... năm.....

3. Thành phần gồm:

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

4. Kết quả kiểm kê:

| Số thứ tự | Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản) | Đơn vị tính | Năm đưa vào sử dụng | Số liệu tài sản theo sổ kế toán | | | Số lượng tài sản theo kiểm kê | Số lượng tài sản thừa, thiếu | | Ghi chú |
|-----------|--|-------------|---------------------|---------------------------------|-------------------|-------------|-------------------------------|------------------------------|-------|---------|
| | | | | Số lượng | Nguyên giá (đồng) | GTCL (đồng) | | Thừa | Thiếu | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | A. Nhà, đất, công trình xây dựng gắn liền với đất | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |

09383498

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
|---|-----------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|----|----|
| | B. Phương tiện GT vận tải | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |
| | C. Máy móc, trang thiết bị | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |
| | D. Các tài sản khác | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |

5. Nguyên nhân thừa, thiếu:

6. Kiến nghị, đề xuất hướng xử lý:

Ngày..... tháng.... năm.....

Thành phần tham gia kiểm kê
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN KẾT THÚC
ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ THEO CÔNG VĂN SỐ:..... NGÀY.....

THÁNG..... NĂM..... CỦA.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2005/TT-BTC
ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính)

A. DANH MỤC TÀI SẢN DỰ ÁN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG

| Số thứ tự | Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản) | Đơn vị tính | Số lượng | Năm đưa vào sử dụng | Giá trị theo sổ kế toán | | Đề xuất Phương án xử lý | | | Ghi chú |
|-----------|--|-------------|----------|---------------------|-------------------------|-------------|-------------------------|-----|----------|---------|
| | | | | | NG (đồng) | GTCL (đồng) | Điều chuyển | Bán | Thanh lý | |
| | A. Nhà, đất, công trình xây dựng gắn liền với đất | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |
| | B. Phương tiện GT vận tải | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |
| | C. Máy móc, trang thiết bị | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |
| | D. Các tài sản khác | | | | | | | | | |
| | Gồm: | | | | | | | | | |

B. CÁC HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÓ LIÊN QUAN

1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan báo cáo
(Ký tên, đóng dấu)

09683498

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng